

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
“Thực trạng và giải pháp phát triển Lâm sản ngoài gỗ tại các cộng đồng
dân tộc thiểu số vùng cao tỉnh Bình Định”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2010/QĐ-CTUBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định mức chi phân bổ dự toán và thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 02/8/2007 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 611/TTr-SKHCN ngày 22/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này thuyết minh và kinh phí thực hiện đề tài với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề tài: “Thực trạng và giải pháp phát triển Lâm sản ngoài gỗ tại các cộng đồng dân tộc thiểu số vùng cao tỉnh Bình Định” - Mã số: 14-03-2013.

2. Cơ quan chủ trì: Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Bình Định.

3. Chủ nhiệm đề tài: KS. Nguyễn Đình Lâm.

4. Mục tiêu của đề tài:

- Đánh giá thực trạng, khả năng phát triển và đề xuất một số giải pháp quản lý, sử dụng, phát triển một số loài Lâm sản ngoài gỗ chủ yếu tại các cộng đồng dân tộc thiểu số vùng cao tỉnh Bình Định.

- Trồng mô hình thực nghiệm, đánh giá chất lượng dược liệu của 02 loại cây là Giảo cổ lam và Kim tiền thảo trong mô hình trồng và cây mọc tự nhiên.

5. Nội dung thực hiện:

a) Điều tra về phân bố một số loài lâm sản ngoài gỗ chủ yếu hiện có tại 3 huyện vùng cao Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão và đánh giá mức độ phụ thuộc sinh kế của cộng đồng dân tộc thiểu số vào từng nhóm lâm sản ngoài gỗ.

Chuyên đề: Thực trạng trồng, khai thác và sử dụng lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên, rừng trồng ở các huyện vùng cao tỉnh Bình Định. Các giải pháp quản lý bảo vệ và phát triển (chuyên đề loại 1).

b) Điều tra một số đặc điểm lâm học và đánh giá về tình hình khai thác, thị trường tiêu thụ một số loài lâm sản ngoài gỗ chủ yếu hiện có tại 3 huyện vùng cao.

Chuyên đề: Những loại lâm sản ngoài gỗ sử dụng cho sinh kế của người dân tộc thiểu số, mức độ phụ thuộc, các giải pháp phát triển (chuyên đề loại 1).

c) Đề xuất giải pháp quản lý bảo vệ và phát triển một số loài lâm sản ngoài gỗ chủ yếu.

d) Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm và phân tích, đánh giá chất lượng dược liệu cây Giảo cổ lam, Kim tiền thảo trồng trong mô hình và cây mọc tự nhiên.

Chuyên đề: Sinh trưởng, phát triển và chất lượng dược tính của cây Kim tiền thảo, Giảo cổ lam trong mô hình trồng và so sánh dược tính với cây mọc tự nhiên (chuyên đề loại 1).

Chuyên đề: Xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, thu hoạch, bảo quản cây Giảo cổ lam và Kim tiền thảo tại Bình Định (chuyên đề loại 2).

Tổ chức 01 hội thảo khoa học.

Xây dựng 2 loại mẫu phiếu điều tra và tổng số phiếu điều tra là 270 phiếu.

Đồng ý thuê chuyên gia về lâm nghiệp tư vấn về phương pháp điều tra, mô tả và phân loại lâm sản ngoài gỗ, thống kê danh lục lâm sản ngoài gỗ.

6. Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra:

Sản phẩm dạng I:

- Mô hình trồng cây Kim tiền thảo (Quy mô 0,9 ha/6 mô hình, tỷ lệ sống 80%; 8.400 cây).

- Mô hình trồng cây Giảo cổ lam (Quy mô 0,6 ha/3 mô hình, tỷ lệ sống 80%; 7.200 cây).

Sản phẩm dạng II:

- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu.

- Báo cáo tóm tắt.

- Quy trình kỹ thuật trồng, thu hoạch, bảo quản cây Giảo cổ lam và Kim tiền thảo tại Bình Định.

- Báo cáo 03 chuyên đề.

Sản phẩm dạng III:

- Hai bài báo khoa học đăng trên Tạp chí KH&CN tỉnh Bình Định.

7. Thời gian thực hiện: 18 tháng.

8. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện đề tài từ nguồn sự nghiệp KH&CN địa phương: 619.078.600 đồng (*Sáu trăm mười chín triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm đồng*).

Trong đó:

- Kinh phí khoán chi: 520.171.000 đồng (*Năm trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi một ngàn đồng*).

- Kinh phí không khoán chi: 98.907.600 đồng (*Chín mươi tám triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm đồng*).

- Kinh phí không khoán chi: 0 đồng (*Không đồng*).

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở cho công tác lập kế hoạch cấp phát và quản lý vốn đầu tư thực hiện đề tài.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thương thảo ký kết hợp đồng với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu ở Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện đề tài và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề tài theo quy định để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán kinh phí khi đề tài hoàn thành.

Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung được duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài nêu tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Trần Thị Thu Hà;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K16.

M

